

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT
Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Ha

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Đàm H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo: Đàm H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1957 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Sông Bằng, xã Hồng Nam, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 4/10 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V (đã chết) và bà Đàm Th (đã chết); vợ là Phan T, sinh năm 1963; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa: Bà Đoàn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; bào chữa cho bị cáo theo quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, ông Đàm H H được ông Mông V (trú tại xóm Sông Bằng, xã Hồng Nam, huyện H, tỉnh Cao Bằng) chuyển nhượng lại 15.200 m² đất tại thửa đất số 22 và 49, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 257024 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 24/8/2004 cho ông Lợi. Việc chuyển nhượng được lập thành văn bản và có xác nhận của trưởng xóm nhưng ông Đàm H lại cho rằng diện tích 340 m² và 160 m² trong thửa đất số 49 có địa chỉ tại Đông Mèn, Sông Bằng, Hồng Nam, H, Cao Bằng là do ông trực tiếp khai hoang từ năm 1983 nên giữa ông H và ông K phát sinh tranh chấp nên ông H đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết. Tại bản án số 06/2010/DS-ST ngày 28-12-2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định giao phần diện tích đất 340 m² và 160 m² trong thửa đất số 49 từ bản đồ GDLN có địa chỉ tại Đông Mèn, Sông Bằng, Hồng Nam, H trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 257024 mang tên Nông V cho ông Đàm H H quản lý và sử dụng. Không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm ông Đàm H kháng cáo. Tại bản án số 12/2011/DS-PT ngày 25-4-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông Đàm H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, giao diện tích đất nêu trên cho ông Đàm H H quản lý, sử dụng.

Không đồng ý với quyết định của bản án dân sự phúc thẩm ông Đàm H đã khiếu nại đến Tòa Dân sự - Tòa án nhân dân tối cao. Tại Công văn số 1370/TANDTC - DS ngày 20/10/2011 về việc trả lời đơn của ông Đàm H có nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông Đàm H vì không có căn cứ, các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm và bản án dân sự phúc thẩm nêu trên có cứ, đúng pháp luật. Khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thực hiện thi hành án và đã có biện pháp cưỡng chế thi hành án buộc ông K giao đất cho ông H, ông K không hợp tác và vẫn tiếp tục canh tác trên diện tích đất nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đàm H phạm tội Không chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đàm H - 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định việc giải quyết trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08/7/2022, bị cáo Đàm H kháng cáo bản án số 23/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đàm H thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo xin được hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong bản án mà chủ tọa phiên tòa vừa tóm tắt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, biết mình đã sai nên bị cáo đã tự nguyện trả lại đất cho ông Đàm H H, bị cáo đã lớn tuổi. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Bị cáo Đàm H gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án, bản án sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Không chấp hành án” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo... Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đàm H thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, và đã thực hiện việc trả lại đất cho ông Đàm H H. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đàm H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 30 - 6 - 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa Đoàn T trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo K đã thực sự ăn năn về hành vi của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện trả lại đất cho ông Đàm H H, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật được thể hiện tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, phù hợp với nghị quyết 02/2018 và nghị quyết 01/2022 hướng dẫn về việc xét xử án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo Đàm H không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đàm H có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Đàm H tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm và đủ căn cứ kết luận:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2010/DS-ST ngày 28/12/2010 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa nguyên đơn ông Đàm H H và bị đơn ông Đàm H đã quyết định: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đàm H H; giao phần đất tranh chấp có diện tích 340 m² và 162 m² tại thửa đất số 49, tờ bản đồ GĐLN mang tên Nông Vcho ông Đàm H H quản lý, sử dụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Đàm H kháng cáo bản án số Tại bản án số 06/2010/DS-ST ngày 28/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện H. Tại bản án số 12/2011/DS-PT ngày 25-4-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm.

Không đồng ý với quyết định của bản án phúc thẩm, ông Đàm H có đơn khiếu nại lên Tòa án nhân dân tối cao đề nghị xem xét lại quyết định của bản án phúc thẩm vì ông cho rằng thực tế đất là của ông, không phải của ông H. Tại Công văn số 1370/TANDTC-DS ngày 20/10/2011 của Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời ông K với nội dung: Đơn khiếu nại của ông không có căn cứ chấp nhận, các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm và bản án dân sự phúc thẩm nêu trên đều có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực thi hành, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đã thi hành quyết định của bản án số 12/2011/DS-PT ngày 25-4-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng nhưng ông K không hợp tác, do đó ngày 16/12/2011 Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đã tiến hành cưỡng chế để chuyển giao đất cho ông Đàm H H.

Tuy nhiên ông Đàm H không chấp hành quyết định cưỡng chế và vẫn tiếp tục canh tác trên thửa đất được giao cho ông H.

Bị cáo là người có nghĩa vụ trong việc chấp hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, cụ thể là việc trao trả đất cho ông Đàm H H nhưng bị cáo không thực hiện dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường quy định của pháp luật đối với các hoạt động tư pháp, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Do đó, hành vi của bị cáo Đàm H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Không chấp hành án” theo quy định tại khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đàm H đã thực sự ăn năn, hối cải, đã tự nguyện trả lại đất cho ông Đàm H H. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Tòa án thông báo số 20/TB –UBND ngày 19/8/2022 Thông báo của UBND xã Hồng Nam về việc ông Đàm H trả lại đất cho ông Đàm H H; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được nhà nước tặng Bằng khen khi tham gia bảo vệ biên giới, có nơi cư trú rõ ràng đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo nghị quyết số 01/2022 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và pHng ngừa tội phạm, vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và người bào chữa cho bị cáo Đàm H về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đàm H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đàm H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 30-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Không chấp hành án”. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 31/8/2022.

Giao bị cáo Đàm H cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Nam, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PHng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như

